TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 15/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lương và ông Nguyễn Văn Duật

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa: Ông Hồ Vũ Phong và ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian tổ chức phiên tòa số 234/2024/HSST-TB ngày 19/7/2024 và 249/2024/HSST-TB ngày 30/7/2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Như Thái B**, sinh ngày 03/9/1977 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Kỹ sư; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Nguyễn Như K và bà Hoàng Thị Kim L; có vợ là Trần Thị Đài L1; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 26/02/2024 trả tự do, đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Nguyễn Ngọc G**, sinh ngày 15/10/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ nề; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Nguyễn X, sinh năm 1912 và bà Lê Thị D, sinh năm 1933 (đều đã chết); có vợ là Hà Thị Mỹ N; có 02 con, sinh năm 2009 và 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 26/02/2024 trả tự do, đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Lê Trung T**, sinh ngày 22/5/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Lê Bá M, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

21/02/2024 đến ngày 26/02/2024 trả tự do, đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Hồ Văn C**, sinh ngày 07/01/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Hồ Văn S và bà Phan Thị Tuyết A; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 26/02/2024 trả tự do, đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Lê Nhật A1**, sinh ngày 21/02/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Lê Ích C1 và bà Lê Thị Y; có vợ là Phạm Thị T1; có 01 con, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 26/02/2024 trả tự do, đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Hồ Thị Xuân H**, sinh ngày 04/10/1971 tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Hồ N1 (đã chết) và bà Lưu Thị H1; có chồng là Lê Bá M (đã chết); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

7. **Hoàng Thị T2**, sinh ngày 04/3/1974 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Hoàng Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2; không có chồng; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- *Người làm chứng:* Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại Nhà văn hóa tổ dân phố C2, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đang chuẩn bị tổ chức cúng đầu năm. Thấy tập trung đông người nên một số đối tượng lợi dụng tụ tập để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, các đối tượng gồm Nguyễn Như Thái B, Nguyễn Ngọc G, Lê Trung T, Hồ Văn C, Lê Nhật A1, Hồ Thị Xuân H, Hoàng Thị T2 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lác.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh xì lác ăn thua bằng tiền quy ước như sau: Sử dụng 01 (Một) bộ bài Tây (T4 lơ khơ) gồm 52 lá bài để đánh bạc. Khi đánh sẽ có một người làm cái và những người còn lại là các nhà con. Mỗi người làm cái 03 ván. Các nhà con sẽ đặt số tiền cược trước vị trí chơi rồi nhà cái chia bài lần lượt cho các nhà con theo thứ tự từ phải sang trái, sau cùng sẽ là nhà cái, mỗi người

được 02 lá bài. Cách thức tính điểm như sau: Các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng với con số trên lá bài; các lá bài J, Q, K thì mỗi lá bài tính 10 điểm; Lá bài A có thể tính 01, 10, hoặc 11 tùy theo 2, 3 hoặc 04 lá bài. Điểm chơi được tính từ 16 đến 21 điểm, dưới 16 điểm là non, trên 21 điểm là "bù"; bài ngũ linh là 05 lá bài từ 21 điểm trở xuống, xì dách (xì lác) là 01 lá bài A và 01 lá bài 10 điểm; Xì bàn (ngộ bàn) là 02 lá bài A, A. Tỷ lệ thắng thua giữa người làm cái và con bạc là 01 ăn 01.

Sau khi thống nhất cách thức đánh bạc, các đối tượng Nguyễn Như Thái B, Nguyễn Ngọc G, Lê Trung T, Hồ Văn C, Lê Nhật A1, Hồ Thị Xuân H, Hoàng Thị T2 lần lượt đến và tham gia đánh bạc. Đến 00 giờ 10 phút ngày 21/02/2024, trong lúc Nguyễn Như Thái B, Nguyễn Ngọc G, Lê Trung T, Hồ Văn C, Lê Nhật A1, Hồ Thị Xuân H, Hoàng Thị T2 đang đánh bạc bằng hình thức đánh xì lác thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vụ án.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm:

+ Tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc là 24.790.000 đồng;

+ Tiền thu trên người các con bạc có căn cứ các bị cáo đã và sẽ dùng vào mục đích đánh bạc là 2.930.000 đồng, gồm: Hồ Thị Xuân H: 100.000 đồng; Nguyễn Ngọc G: 250.000 đồng; Hoàng Thị T2: 600.000 đồng; Lê Trung T: 1.400.000 đồng; Hồ Văn C: 80.000 đồng; Lê Nhật A1: 500.000 đồng

Tổng số tiền mà các con bạc dùng vào mục đích đánh bạc là: 24.790.000đ + 2.930.000đ = 27.720.000 đồng.

- Các công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích đánh bạc:

+ 52 (năm mươi hai) lá bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếc chiếu; 01 (một) đĩa nhựa màu trắng;

+Các vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của Nguyễn Như Thái B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Hồ Thị Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Good AS của Nguyễn Ngọc G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1174 của Hoàng Thị T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 của Lê Trung T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của Hồ Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6 của Lê Nhật A1.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSHTr ngày 13/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Như Thái B, Nguyễn Ngọc G, Lê Trung

T, Hồ Văn C, Lê Nhật A1, Hồ Thị Xuân H, Hoàng Thị T2 về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Thái B từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc G, Lê Trung T, Hồ Văn C, Lê Nhật A1, Hồ Thị Xuân H, Hoàng Thị T2 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu; 01 đĩa nhựa màu trắng; tịch thu sung công nhà nước 27.720.000 đồng; trả lại cho bị cáo Hồ Thị Xuân H 500.000 đồng do tiền này không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai của các bị cáo và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút ngày 20 tháng 02 năm 2024 đến 00 giờ 10 ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại nhà văn hóa Tổ dân phố C2, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Như Thái B, Nguyễn Ngọc G, Lê Trung T, Hồ Văn C, Lê Nhật A1, Hồ Thị Xuân H, Hoàng Thị T2 thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh xì lác thì bị Đ1 Cơ quan điều tra Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 27.720.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi đồng).

Các bị cáo Nguyễn Như Thái B, Nguyễn Ngọc G, Lê Trung T, Hồ Văn C, Lê Nhật A1, Hồ Thị Xuân H, Hoàng Thị T2 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 22/CT-VKSHTr ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Như Thái B, Nguyễn Ngọc G, Lê Trung T, Hồ Văn C, Lê Nhật A1, Hồ Thị Xuân H, Hoàng Thị T2 về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, nhưng vì muốn thu lợi bất chính mà các bị cáo cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tất cả các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào; đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", "*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Như Thái B, Nguyễn Ngọc G, Lê Trung T, Hồ Văn C, Lê Nhật A1, Hồ Thị Xuân H, Hoàng Thị T2 đều là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên đồng phạm với vai trò là người thực hành, nhưng cần xem xét mức độ tham gia của mỗi bị cáo để có mức hình phạt tương xứng; bị cáo B tham gia tích cực từ đầu với số tiền cao hơn các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm cao nhất, lần lượt tiếp theo là bị cáo T, bị cáo A1; các bị cáo C, G, H và T2 chịu trách nhiệm hình ở mức tương đương nhau.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, tính chất vụ việc ít nghiêm trọng, các bị cáo đánh bạc với tang số không lớn, nên áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử các bị cáo bằng hình thức phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu; 01 đĩa nhựa;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 27.720.000 đồng mà các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc; số tiền 500.000 đồng đã thu của bị cáo Hồ Thị Xuân H là tiền riêng của bị áo không dùng vào việc đánh bạc nên được trả lại, nhưng tiếp tụp tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 17 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Thái B 18.000.000đồng về tội "*Đánh bạc*";

- Xử phạt bị cáo Lê Trung T 17.000.000đồng về tội "*Đánh bạc*";

- Xử phạt bị cáo Lê Nhật A1 16.000.000đồng về tội "*Đánh bạc*";

- Xử phạt các bị cáo Hồ Văn C, Nguyễn Ngọc G, Hồ Thị Xuân H, Hoàng Thị T2 mỗi bị cáo 15.000.000đồng về tội "*Đánh bạc*";

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu; 01 đĩa nhựa;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 27.720.000 đồng;

+ Trả lại bị cáo Hồ Thị Xuân H 500.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà và Ủy nhiệm chi lập ngày 13/5/2024 tại Kho bạc Nhà nước thị xã H)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Như Thái B, Nguyễn Ngọc G, Lê Trung T, Hồ Văn C, Lê Nhật A1, Hồ Thị Xuân H, Hoàng Thị T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT. Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- Chi cục THA TX. Hương Trà;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Thị Mộng Trinh